

Số: 743 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 367/TTr-TNMT ngày 25/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí” sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Dịch vụ và cung ứng Đức Trí¹ (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại các thôn Dũng Tiến, Tân Tiến, Việt Tiến và Đông Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định²: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

¹ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 2500592608, do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 13/11/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/8/2023.

² thành lập theo Quyết định 384/QĐ-STNMT ngày 24/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí” và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Yên Dũng; UBND xã Hương Gián; Công ty TNHH Dịch vụ và cung ứng Đức Trí và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty TNHH Dịch vụ và cung ứng Đức Trí
(trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí”.
- Địa điểm thực hiện: Tại các thôn Dũng Tiến, Tân Tiến, Việt Tiến và Đông Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Dịch vụ và cung ứng Đức Trí.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Tại các thôn Dũng Tiến, Tân Tiến, Việt Tiến và Đông Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, với diện tích đất sử dụng 9.961 m².
- Quy mô, công suất của dự án: Khoảng 200 tấn/ngày, trong đó:
 - + Sản xuất bê tông thương phẩm: 67.680 tấn/năm (tương đương 188 tấn/ngày).
 - + Sản xuất công bê tông: 4.320 tấn/năm (tương đương 12 tấn/ngày).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà điều hành, nhà ăn, nhà xưởng sản xuất, kho lưu trữ chất thải rắn thông thường, kho lưu trữ chất thải nguy hại; cây xanh, sân, đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

- Hoạt động của dự án đầu tư: Tại thời điểm lập báo cáo, dự án chưa thực hiện thi công xây dựng các hạng mục công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 9.500 m² đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên (LUC), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 9.961 m², trong đó: diện tích đất trồng lúa (LUC) khoảng 9.500 m², còn lại 461 m² là diện tích các loại đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tại thời điểm lập báo cáo dự án đã thực hiện xong việc giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường.

+ Khí thải từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng.

- Tác động do các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố do thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải: Vận chuyển nguyên nhiên vật liệu sản xuất; vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ và hoạt động giao thông của cán bộ công nhân viên làm việc trong khu vực dự án;

- Bụi phát sinh từ hoạt động sản xuất: Bụi phát sinh từ quá trình đồ nguyên vật liệu: cát, sỏi, đá, xi măng,...; từ quá trình trộn nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

- Khí thải, mùi phát sinh từ khu vực bếp ăn, khu xử lý nước thải sinh hoạt.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, bãi vật liệu và mái nhà,...; nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của cán bộ, công nhân; nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình xúc rửa cối trộn, phương tiện vận chuyển...

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân làm việc tại dự án; chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động sản xuất.

- Tác động do các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng 0,96 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 1,5 m³/ngày đêm; nước rửa xe khoảng 1,8 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải:

- Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp, san gạt tạo mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng (như: đá, cát, xi măng, sắt thép,...). Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường; từ các hoạt động khác như hàn, cắt kim loại,... Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO_x, CO, khói hàn...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng (như: cỏ, bụi cây dại,...) phát sinh khoảng 5 tấn.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng khoảng 7,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng khoảng 3,899 tấn/cả quá trình thi công, tương đương khoảng 22 kg/ngày.

- Khối lượng đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 1.654 m³.

* Chất thải nguy hại (như: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, ắc quy, pin thải, dầu nhớt tổng hợp thải,...) phát sinh khoảng 20 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (như: máy khoan, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải,...).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế- xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động do bom mìn tồn lưu trong đất, tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án,...

- Tác động do các rủi ro, sự cố: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố thiên tai; sự cố sạt lở, sụt lún chên cao,...

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của dự án (bao gồm: nước thải từ khu vệ sinh của công nhân và nước thải nhà bếp) phát sinh khoảng 2,0 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), BOD, COD, các vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường giao thông, nhà xưởng,... Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, rác, đất đá từ sân bãi, đường đi...thải vào nguồn nước mặt trong khu vực.

- Nước thải sản xuất từ quá trình vệ sinh trạm trộn, cối trộn, máng đổ bê tông, rửa xe bồn,... phát sinh khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, sỏi, đá...

* Bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm; từ hoạt động giao thông của cán bộ, công nhân làm việc tại dự án; từ quá trình hàn lồng thép sản xuất cấu kiện bê tông. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO_x, CO, khói hàn...

- Bụi phát sinh từ quá trình đổ nguyên vật liệu (như: cát, sỏi, đá, xi măng,...); từ quá trình trộn nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Khí thải, mùi phát sinh từ khu vực bếp ăn,...

3.2.2. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt (như: bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, thức ăn thừa... giấy và các loại phế thải phục vụ văn phòng) phát sinh khoảng 10 kg/ngày; Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

- Chất thải rắn sản xuất (như: bao bì carton, đầu mẫu sắt thép thải, bê tông rơi vãi, bê tông tươi chờ đến các công trình bằng xe bồn còn dư thừa khi không sử dụng hết) phát sinh khoảng 815 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại (như: giẻ lau dính dầu, dầu tổng hợp thải từ quá trình bảo dưỡng thiết bị máy móc, bao bì nhiễm thành phần nguy hại, dầu thải từ quá trình tháo bảo dưỡng khuôn...) phát sinh khoảng 156 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Trong quá trình hoạt động, tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển đi lại, tiếng ồn từ hoạt động sản xuất.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực.

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố sụt lún nền đường,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

* Đối với thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với nước thải khu nhà vệ sinh: Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương có điều kiện ăn nghỉ tại nhà. Tại khu lán trại của công nhân, lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động (vật liệu bằng composite không han gỉ; dung tích bể nước sạch 800 lít; dung tích bể chứa chất thải 2.500 lít). Đồng thời, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định, với tần suất 10 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy.

+ Đối với nước thải từ quá trình rửa, vệ sinh tay chân: Được thu thoát ra rãnh thoát nước, có hố ga lắng cặn để thu gom nước thải, sau đó đầu nổi ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công, cụ thể: bố trí bãi chứa nguyên liệu (bao gồm: Cát, sỏi, xi măng...) để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường gây lãng phí nguyên vật liệu, ô nhiễm môi trường, cũng như khó quản lý.

+ Yêu cầu nhà thầu thi công thu gom và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Đối với nước thải từ hoạt động rửa bánh xe vận chuyên: Bố trí 01 bể tách dầu mỡ thể tích khoảng $3,0\text{m}^3$ (dài x rộng x sâu = $2\text{m} \times 1\text{m} \times 1,5\text{m}$) để lắng cặn và tách dầu mỡ phát sinh từ các phương tiện vận chuyên. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước dập bụi, không xả thải ra môi trường, dầu mỡ sau thu hồi được lưu chứa và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng.

+ Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa, các tuyến thoát nước mưa được thực hiện phù hợp với địa hình của khu vực.

+ Tạo rãnh đất có chiều rộng 1m, chiều sâu 1m; tạo hố lắng có kích thước $2\text{m} \times 2\text{m} \times 1,5\text{m}$, cứ 50m bố trí 1 hố lắng, nước sau đó sẽ được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão, thi công đến đâu gọn đến đấy, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa.

+ Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga thường xuyên. Không gây ngập úng các thủy vực tiếp nhận.

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gấn, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa sụt lún trên đường thoát thải.

+ Tiến hành thu gom vật liệu rơi vãi và rác thải sau mỗi ngày làm việc, che chắn bãi tập kết nguyên vật liệu, tránh bị nước cuốn trôi.

* Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 5m³/xe để tưới nước dập bụi khu vực công trường và trong phạm vi bán kính 1km từ dự án ra tuyến đường vận chuyển, với tần suất tưới khoảng 2-4 lần/ngày.

- Sử dụng hàng rào che chắn xung quanh khu vực dự án để giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh khu vực dự án.

- Bố trí bãi rửa xe tại khu vực công trường (diện tích 20m²) để rửa thành xe, bánh xe tránh đất kéo từ khu vực dự án ra đường giao thông bên ngoài; xung quanh bãi rửa xe tạo rãnh đất và hố ga lắng cặn để lắng cặn trước khi thoát nước ra môi trường.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt. Các phương tiện phải đảm bảo đủ các điều kiện lưu hành, trong thời hạn cho phép theo đúng quy định.

- Sử dụng các loại máy hàn đạt tiêu chuẩn, chất lượng để an toàn cho công nhân sử dụng.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động) trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng:

+ Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ sẽ được vận chuyển đi đổ thải tại xứ đồng Đồi Cây Sòng, thôn Tân Ngọc, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng.

+ Đối với đất bóc hữu cơ (khoảng 1.654 m³) được tận dụng để trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải.

- Chất thải từ quá trình thi công xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng (như: sắt, thép, vỏ bao xi măng...) được bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải (như: bê tông, gạch vỡ từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng) được đập nhỏ tận dụng để san nền khu vực thi công. Chủ dự án không đổ chất thải xây dựng ra ngoài môi trường trong toàn bộ quá trình thi công xây dựng.

+ Ban hành nội quy định trên công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng, thực hiện tập kết vật liệu đúng nơi quy định, thu gom, xử lý chất thải xây dựng, vỏ bao bì... tránh gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Tất cả rác thải phát sinh từ công trường được thu gom, tập kết đúng nơi quy định. Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng ở khu vực lán trại công nhân để công nhân bỏ rác thải.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, với tần suất 02 ngày/lần.

* Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí thùng chứa có nắp đậy, dung tích 200 lít để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại vào kho chứa chất thải nguy hại tạm (diện tích 10m²). Mỗi thùng chứa có dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định, tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành đồng thời nhiều thiết bị gây ồn; bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn và thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện này đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không vận hành các máy móc gây tiếng ồn, độ rung lớn vào ban đêm và giờ nghỉ ngơi của người dân để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của người dân xung quanh khu vực dự án. Thời gian thi công hoạt động từ 7h30-11h và 13h-18h.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi làm việc (như: nút tai, bao tai...).

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lấy ý kiến cộng đồng về kế hoạch thực hiện dự án, cũng như thông báo cho chính quyền và người dân biết rõ kế hoạch phát triển dự án.

- Giữ mối liên hệ tốt với chính quyền địa phương và dân cư trong vùng để được thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện dự án.

- Lập rào cản cách ly giữa khu vực có dân cư sinh sống hoặc có đông dân cư qua lại với khu vực công trường, giảm tốc độ xe cộ, che chắn thùng xe có khả năng phát tán bụi,... khi vận chuyển qua khu dân cư để hạn chế các sự cố tai nạn giao thông, các vấn đề ô nhiễm môi trường.

- Tuyển dụng nhà thầu thi công tại địa phương, do đó công nhân chỉ làm việc ban ngày tại dự án, không ở lại buổi tối, do đó hạn chế được rất nhiều vấn đề xã hội phát sinh tại khu vực dự án (như: trộm cắp, bất hòa với cộng đồng,...).

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước trong mùa mưa bão.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu rủi ro, sự cố

* Phòng ngừa tai nạn lao động trên công trường và người dân xung quanh khu vực dự án

- Đối với công nhân trên công trường:

+ Phổ biến cho tất cả các cán bộ, công nhân thi công trên công trường hiểu rõ về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

+ Lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở mọi người tuân thủ các quy định an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

+ Trang bị cho công nhân thi công các thiết bị, máy móc và trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.

- Đối với người dân xung quanh khu vực dự án:

+ Khoanh vùng, đặt hàng rào, biển báo cách ly khu vực thi công với bên ngoài. Trang bị đèn tín hiệu khu vực dự án vào ban đêm.

+ Bố trí cán bộ giám sát công trường 24/24, nghiêm cấm tất cả người dân, người lao động không có trách nhiệm đều không được vào khu vực công trường thi công, nhất là trong khu vực hố móng.

- Biện pháp giảm thiểu mật độ giao thông, tai nạn giao thông trong quá trình vận chuyển và trong quá trình thi công xây dựng:

+ Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

+ Tại đầu của đoạn thi công bố trí biển số W.227 cảnh báo công trường đang thi công, biển số W.245a cảnh báo đi chậm (biển tam giác phản quang).

Đặt rào chắn cọc tiêu với khoảng cách 2.5m/1cọc tiêu trên bề mặt bê tông M150, đường kính D=0.40m, H=0.10m. Các cọc tiêu được liên kết với nhau bằng dây an toàn, có cắm cờ đuôi nheo bằng vải đỏ khổ 40x40 cm về ban ngày và đèn đỏ chiếu sáng về ban đêm.

+ Khi xe ra vào dự án cần phát tín hiệu cảnh báo để người tham gia giao thông hạn chế tốc độ và đảm bảo sự an toàn khi đang lưu thông trên đường.

+ Mỗi 1 đầu bố trí công nhân mặc áo phản quang đeo băng đỏ điều khiển giao thông bằng còi.

+ Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan trường...). Bố trí hợp lý thời gian, khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau hợp lý. Không vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp vào các giờ cao điểm từ 6h30 -7h30, 11h - 12h, 16h30-17h30, không vận chuyển sau 22h đêm đến 7h30 sáng hôm sau.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...;

* Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng, chống cháy nổ.

- Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ (như lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu tại công trường, hút thuốc...)

- Các máy móc, thiết bị thi công làm việc ở nhiệt độ, áp suất sẽ được quản lý thông qua hồ sơ lý lịch, được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng nhà nước.

- Ban hành nội quy về phòng cháy, chữa cháy, cấm công nhân hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy.

- Tăng cường các biện pháp an toàn về phòng chống cháy, nổ tại các khu vực dễ cháy (lưu giữ nhiên liệu) như gắn biển cấm lửa, lập rào chắn cách ly.

- Lập rào chắn cách ly các khu vực nguy hiểm (như: kho xăng dầu...).

4.2. Giai đoạn vận hành dự án

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với công trình thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải tách riêng với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải tại khu vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó đầu nối với trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 5m³/ngày đêm của dự án để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi chảy ra môi trường

tiếp nhận (là mương tiêu thoát nước thuộc địa phận thôn Dũng Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng; tọa độ điểm xấp xỉ: $X=2350664$, $Y=420390$ - theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107^0 , múi chiếu 3^0).

* Nước mưa chảy tràn:

- Đối với nước mưa từ mái nhà xưởng, nhà văn phòng của dự án được thu gom bằng hệ thống ống gom PVC D110, D200 được nối từ mái nhà xưởng xuống dưới đất. Sau đó, được đưa vào hệ thống rãnh thoát nước mưa của dự án.

- Đối với nước chảy tràn trên bề mặt sân bãi, đường giao thông được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa của dự án.

Hệ thống thu gom thoát nước mưa của dự án là rãnh B600, độ dốc $i=0,2\%$ với tổng chiều dài khoảng 298m và các hố ga để thu gom, lắng cặn trước khi thoát ra môi trường (hố ga lắng cặn được xây bằng gạch, trát vữa xi măng, có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 10mm, hố ga có kích thước 800mmx800mm). Nước mưa sau khi được thu gom, lắng cặn sẽ thoát ra mương tiêu phía Tây Nam của dự án.

* Nước thải sản xuất:

Nước thải sản xuất từ quá trình vệ sinh trạm trộn, cối trộn, máng đổ bê tông, rửa xe bồn vận chuyển,... được thu gom về 02 bể lắng ngang, một bể được xây dựng ở khu vực trạm trộn, một bể được xây dựng tại khu vực rửa xe bồn vận chuyển. Nước thải sau khi lắng tại bể lắng được thu về bể chứa nước tập trung, sau đó tuần hoàn tái sử dụng cho việc rửa xe và rửa cối trộn, không xả thải ra môi trường.

4.2.1.2. Đối với công trình xử lý khí thải

* Đối với khu vực sản xuất:

- Khu vực lưu chứa vật liệu xây dựng được bố trí ở vị trí cuối hướng gió trên diện tích đất dự án nên sẽ giảm thiểu phát thải bụi dưới tác dụng của gió.

- Quây tường bao xung quanh khu vực dự án, kết hợp trồng cây xanh xung quanh khu vực để giảm thiểu bụi phát tán.

- Nguyên vật liệu được tập kết trong khu vực quây hàng rào, nguyên liệu được bố trí chiều cao tập kết vật liệu hợp lý (cao khoảng 3-4m), ngoài ra dự án còn sử dụng biện pháp che phủ bạt lên trên bãi chứa để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Thiết lập tổ vệ sinh (02 người) có trách nhiệm dọn dẹp, vệ sinh, quét dọn đường nội bộ, với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày, phun tưới nước từ 2-4 lần/ngày trong những ngày khô nóng tại các khu vực phát sinh nhiều bụi nhằm hạn chế tối đa lượng bụi trong khu vực trạm trộn bê tông.

- Tại khu vực silo xi măng: Lắp đặt hệ thống lọc bụi bằng túi vải bố trí trên đỉnh silo đồng bộ với silo xi măng để giảm thiểu bụi ở công đoạn nạp liệu vào silo chứa.

- Tại khu vực nạp liệu: cát, đá, xi măng,... được đổ vào phễu nạp liệu, tại khu vực phễu nạp liệu có lắp đặt tấm chắn che kín 3 mặt của phễu, chỉ để lại 1 mặt để tiếp liệu, do đó bụi phát sinh từ công đoạn này không đáng kể.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân làm việc tại dự án (như: quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang, mũ,...). Đồng thời, yêu cầu công nhân nghiêm túc thực hiện tốt các biện pháp bảo hộ lao động để đảm bảo an toàn sức khỏe cho chính bản thân mình.

* Đối với các phương tiện vận chuyển:

- Tất cả các phương tiện tham gia vận chuyển phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Toàn bộ khu vực đường nội bộ được bê tông hóa và vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

- Xây dựng chế độ điều tiết xe vận tải chở nguyên, nhiên liệu đầu vào và sản phẩm đi tiêu thụ hợp lý để tránh hiện tượng ùn tắc giao thông tại tuyến đường ra vào dự án.

- Xe chở đúng trọng tải quy định, sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông.

- Khi vận chuyển nguyên liệu từ nơi cung cấp đến khu vực dự án, các phương tiện vận chuyển có các tấm bạt che phủ nhằm hạn chế tối đa các tác động của bụi và tránh khuếch tán bụi vào môi trường không khí; không chở hàng hóa vượt quá tải trọng của xe ô tô; không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá cũ, quá thời gian lưu hành.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải

4.2.2.1. Đối với chất thải sinh hoạt

- Bố trí các thùng đựng rác ở khu vực văn phòng, nhà ăn,... sau đó cuối ngày có đơn vị vệ sinh đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo quy định.

- Chất thải sinh hoạt có khả năng tái chế (như: bao bì, giấy vụn,...) được thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

- Chất thải không có khả năng tái chế (như: nilon, mảnh vỡ thủy tinh,...) được thu gom vào thùng chứa rác để đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải nhà bếp, nhà ăn được lưu chứa tạm vào thùng chứa có nắp đậy tại khu vực nhà bếp, nhà ăn.

- Khu vực kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích khoảng 10m², được bố trí tại khu vực nhà bếp. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom mang đi xử lý theo quy định, với tần suất 01 ngày/lần.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại và trạm xử lý nước thải sinh hoạt: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom mang đi xử lý theo quy định, với tần suất 01 năm/lần.

4.2.2.2. Đối với chất thải rắn sản xuất

- Chất thải rắn (như: bì cartong, bao bì xi măng, giấy vụn, đầu mẫu sắt thép,...) được thu gom, phân loại và lưu chứa trong kho chất thải sản xuất có diện tích 20m². Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom mang đi xử lý theo quy định, với tần suất 01 tháng/lần.

- Chất thải là bê tông tươi dư thừa từ xe bồn chở đến các công trình được vận chuyển quay trở lại dự án để sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất công. Do đó, lượng chất thải này không phát sinh ra môi trường.

- Chất thải từ quá trình vệ sinh thùng trộn của xe bồn vận chuyển, cối trộn,... được xả nước bằng vòi nước áp lực hoặc quay trong thùng trộn, do đó khi xả cả nước và chất thải rắn ra thì chất thải rắn chủ yếu là cát, đá dưới áp lực của vòi phun rửa, cát, đá sẽ được làm sạch được quay trở lại tận dụng để làm nguyên liệu cho sản xuất của dự án. Lượng bùn cặn lắng từ bể lắng không tận dụng được thu gom về khu vực lưu giữ bùn thải, khi đó chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển xử lý theo quy định (*khu vực lưu giữ bùn thải được xây tường kiên cố xung quanh, có kích thước 15m x 10m x 1,5m, được bố trí tại khu vực 7A trên sơ đồ tổng mặt bằng sử dụng đất dự án*).

4.2.2.3. Đối với chất thải nguy hại

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại để thu gom, lưu chứa riêng biệt đối với từng loại chất thải nguy hại.

- Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, tập kết trong kho chứa CTNH có diện tích khoảng 10m². Kho chứa được xây dựng tường bao xung quanh, mái lợp tôn, nền láng xi măng chống thấm, cửa được dán biển báo theo quy định.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định, với tần suất 01 năm/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra độ mòn chi tiết máy móc, thiết bị và định kỳ bảo dưỡng, bổ sung dầu bôi trơn cho các bộ phận chuyển động.

- Sử dụng đệm chống ồn được lắp đặt tại chân của quạt và thiết bị. Những nơi điều hành sản xuất được bố trí riêng.

- Trang bị mũ, tai chụp đúng tiêu chuẩn cho công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án, sử dụng các loại cây xanh có tán rộng và cao với mật độ đủ dày để giảm thiểu tiếng ồn, rung.

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm hợp lý, giảm ồn, mật độ giao thông vào giờ cao điểm để không làm ảnh hưởng tới sự nghỉ ngơi của nhân dân trong khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

* Đối với chất thải nguy hại: trường hợp có sự cố xảy ra, sử dụng các biện pháp như dùng cát khô, bột, các dụng cụ bao gói phù hợp để ngăn cản sự phát tán của chất thải ở khu vực đó rồi thông báo ngay cho cơ quan chức năng xử lý. Định kỳ 06 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại để phát hiện hỏng hóc, sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

* Đối với hệ thống thu gom lọc bụi:

- Vận hành hệ thống lọc bụi theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.
- Định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thu gom, lọc bụi để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.
- Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn, đồng thời dừng hoạt động tại các điểm có sự cố và báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời khắc phục xử lý.
- Đào tạo, nâng cao chuyên môn của nhân viên cơ điện và nhân viên phụ trách vận hành hệ thống xử lý lọc bụi tại dự án, hạn chế những sai sót xảy ra có thể gây ra sự cố.
- Có nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền.

* Đối với hệ thống xử lý nước thải:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành). Vệ sinh đường cống thoát nước thải và sau khi xử lý, khi đủ điều kiện xả thải mới xả vào đường mương thoát nước thải của khu vực. Định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.
- Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các thiết bị hỏng hóc, các thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.
- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.
- Khi gặp sự cố kỹ thuật khác phải dừng hoạt động trạm xử lý nước thải để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.
- Các thiết bị điện thường xuyên được kiểm tra để phòng xảy ra sự cố gây mất điện. Khi xảy ra sự cố, sẽ có công nhân thông thạo về điện kiểm tra các thiết bị điện, khắc phục kịp thời nếu có hỏng hóc.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Môi trường không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT.

5.2. Giai đoạn vận hành dự án

** Nước thải sinh hoạt:*

Giám sát thường xuyên đối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của dự án; thực hiện việc quản lý, xử lý nước thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

** Chất thải rắn:*

- Vị trí giám sát: Tại khu vực tập trung rác thải.
- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Tần suất: Hàng ngày.

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện và sử dụng tầng đất mặt (đất bóc hữu cơ) của dự án đảm bảo theo đúng phương án đã lập và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án làm vật liệu san nền và đất dư thừa vận chuyển đi (nếu có), chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án

báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 367/TTr-TNMT ngày 25/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.